

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 03 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị A, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa,

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị A và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:  
*Về hôn nhân:* Chị Trịnh Thị A và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Trịnh Thị A và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là: Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 25/8/2011.

Chị Ái trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tuấn V, anh Tâm tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000 đ/tháng (*một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng*) kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi cháu tròn

18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ:* Chị Trịnh Thị A và anh Nguyễn Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Trịnh Thị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ, chị Ái đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0014128 ngày 08/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị Trịnh Thị A được nhận lại 150.000 đ.

Anh Nguyễn Văn T phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung;

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Cao Hồng Đức**